TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOA LU** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 12/2019/HNGĐ-ST Ngày: 29/11/2019 V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn	**NHÂN DANH** **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOA LƯ, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Đức Thọ

2. Ông Nguyễn Văn Khuyến

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Huy Hiệp, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số 112/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2019 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Biên C, sinh năm 1993; ĐKHKTT: thôn T, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; Chỗ ở hiện nay: thôn H, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Trung H, sinh năm: 1989; Trú tại: thôn T, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 9 năm 2019, trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn - chị Hoàng Thị Biên C trình bày: Chị và anh Hoàng Trung H tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn số 14/2017, ngày 07/3/2017 tại Uỷ ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống tại thôn T, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Quá trình chung sống, hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do anh H không chịu tu chí làm ăn, suốt ngày chơi bời, tụ tập, cờ bạc, không quan tâm đến vợ con. Đã nhiều lần chị khuyên bảo nhưng anh H không nghe. Từ tháng 10/2017 cho đến nay, chị đã bế con về nhà bố mẹ đẻ ở thôn H, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình để ở, vợ chồng không ai quan tâm đến ai.

Chị xác định vợ chồng không còn tình cảm nên đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Quá trình chung sống, chị và anh H có một con chung là cháu Hoàng Trung P, sinh ngày 19/8/2017. Hiện nay, cháu P đang ở cùng chị. Chị có nguyện vọng khi ly hôn được quyền nuôi dưỡng cháu P và không đề nghị anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Từ trước đến nay, anh H không quan tâm đến con, cũng không thăm nom, chu cấp gì cho con. Bản thân chị đang làm nhân viên phục vụ tại nhà hàng ở xã N, huyện H, thu nhập khoảng 7.000.000 đồng/tháng đủ để nuôi dưỡng con chung. Mẹ con chị hiện nay đang ở cùng bố mẹ đẻ của chị. Bố mẹ chị cũng đã xác nhận tạo điều kiện về chỗ ở và hỗ trợ vật chất, giúp đỡ chị trông nom, nuôi dưỡng cháu Hoàng Trung P.

Về tài sản, công nợ chung: Chị xác định vợ chồng không có tài sản và công nợ chung nên không đề nghị tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải, bị đơn - anh Hoàng Trung H trình bày: Anh và Hoàng Thị Biên C có quá trình kết hôn, chung sống, mâu thuẫn, ly thân và con chung như chị C đã trình bày. Tuy nhiên, hiện nay anh đã tu chí làm ăn, anh đang làm nghề may tại công ty may xuất khẩu, thu nhập hàng tháng từ 8.000.000 đồng trở lên. Nhiều lần anh có đến thăm hỏi mẹ con chị C nhưng bị bố mẹ chị C từ chối không cho gặp nên vợ chồng không nói chuyện được với nhau. Anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái. Nếu chị C vẫn nhất quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn và anh xin được quyền nuôi dưỡng cháu P, không yêu cầu chị C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại biên bản xác minh của tòa án, chính quyền địa phương xã N, huyện H cho biết: Sau khi kết hôn, vợ chồng anh Hoàng Trung H, chị Hoàng Thị Biên C sống ở xã N, huyện Hoa Lư. Đến khoảng tháng 10/2017, chị C và cháu Hoàng Trung P là con chung của vợ chồng đã về gia đình bố mẹ đẻ ở thôn H, xã N ở từ đó cho đến nay. Chị C là lao động tự do, thu nhập khoảng 7.000.000 đồng/tháng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử (HĐXX) đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn đã có bản tự khai trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng không có mặt khi tòa án tiếp tục hòa giải và đã được tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không có mặt tại phiên tòa là thực hiện không đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 19, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xử cho chị Hoàng Thị Biên C ly hôn anh Hoàng Trung H. Giao cháu Hoàng Trung P cho

chị C nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung, có quyền thăm nom con chung. Chị C phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị C là hợp pháp, được pháp luật công nhận. Căn cứ lời khai của chị C, anh H cũng như nội dung do chính quyền địa phương xã N cung cấp, HĐXX nhận định anh H, chị C chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H ham chơi, không tu chí làm ăn, không quan tâm đến vợ con, vi phạm quy định về tình nghĩa vợ chồng tại Khoản 1 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh H muốn tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng vắng mặt tại phiên hòa giải và phiên tòa. Anh H cũng có ý kiến nếu chị C nhất quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý cho thấy anh H không thiết tha với việc hàn gắn tình cảm vợ chồng. HĐXX xác định quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị C không thể kéo dài, cần chấp nhận yêu cầu của chị C về việc ly hôn với anh H theo quy định tại khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh H, chị C đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Trên thực tế, chị C là người đang nuôi dưỡng, chăm sóc cho cháu P và cháu phát triển bình thường. Chị C cũng cung cấp các tài liệu chứng cứ thể hiện mức thu nhập 7 triệu/tháng, bố mẹ chị C cũng xác nhận đảm bảo cho mẹ con chị C có nơi ăn ở và cuộc sống ổn định. Xét thấy, cháu P chưa đủ 3 tuổi và chị C có đủ điều kiện để chăm lo cho cháu P nên cần giao cho chị C trực tiếp được nuôi dưỡng con chung, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị C.

[4] Anh H, chị C không có yêu cầu tòa án giải quyết về chia tài sản chung, công nợ chung khi ly hôn nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5] Chị C phải nộp án phí ly hôn. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 19, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227,

khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Hoàng Trung H và chị Hoàng Thị Biên C.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Hoàng Trung P, sinh ngày 19/8/2017 cho chị Hoàng Thị Biên C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Trung H không phải đóng góp nuôi con chung cho chị C, có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị C. Khi cần thiết, anh H, chị C có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị Biên C phải nộp 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng án phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2010/01019 ngày 09/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoa Lư. Chị C đã nộp đủ.

Chị Hoàng Thị Biên C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hoàng Trung H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND huyện Hoa Lư;*
- *THADS huyện Hoa Lư;*
- *UBND xã Ninh Hòa ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, VP.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Vũ Thị Kim Oanh